

Bản án số: 89/2025/HS-ST

Ngày 13-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Văn Lực;
- Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST-HS ngày 28/02/2024 đối với bị cáo:

Lữ Thành T; sinh năm 1987 tại tỉnh Ninh Thuận; thường trú: khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Người giao hàng; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lữ Ngọc M, năm sinh 1965 và bà Nguyễn Thị Mỹ P, năm sinh 1967; bị cáo chưa có vợ con; có hai anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1988; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố D, tỉnh Bình Dương từ ngày 07/10/2024, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lữ Thành T là nhân viên giao hàng và thuê phòng trọ số 12, địa chỉ: Số H khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để sinh sống. Từ tháng 02/2024 T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 21 giờ ngày 30/9/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T đi đến đường V, đoạn phía sau khu vực siêu thị G, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân) hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy. Nam thanh niên trên đồng ý và giao cho T 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy được cất giấu bên trong 01 hộp kính mắt. T mang về phòng trọ cất giấu trong thùng giấy carton. Sau khi mua được ma túy, T đã lấy ra sử dụng 03 (ba) lần, lần gần nhất là vào khoảng 19 giờ ngày 06/10/2024, T lấy túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy từ trong hộp kính mắt và lấy ra một ít cho vào nỏ thủy tinh của bộ D2 sử dụng ma túy rồi dùng bật lửa đốt lên và sử dụng rồi cất số ma túy còn lại vào hộp kính mắt cất vào bên trong thùng giấy carton, còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên nền gạch ở bên cạnh thùng giấy carton trong phòng số 12.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 07/10/2024 lực lượng kiểm tra hành chính công an phường Đ tiến hành kiểm tra phòng số 12 của Lữ Thành T, phát hiện 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng dầu trong 01 hộp kính mắt ở bên trong thùng giấy carton. Lữ Thành T khai nhận là ma túy do T mua nhằm mục đích sử dụng.

Lực lượng Công an phường Đ tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai thủy tinh, ống hút nhựa, nỏ thủy tinh);

Tại kết luận giám định số 4724 ngày 15/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có khối lượng 8,9196 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKSDA-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lữ Thành T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lữ Thành T mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định trong bì thư đã niêm phong bên trong có chứa 8,6094 gam ma túy loại Methamphetamine.

- Đối 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai thủy tinh, ống hút nhựa, nỏ thủy tinh) của Lữ Thành T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Nhật L là người có mặt cùng với T khi lực lượng Công an kiểm tra phòng số 12, quá trình điều tra xác định không đủ cơ sở để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không xử lý.

- Đối với người quản lý nhà trọ là bà Phạm Ngọc Quỳnh D, sinh năm 1974 cho T thuê phòng số 12 để ở không biết T sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/10/2024, Kết luận giám định số: 4724/KL-KTHS(MT) ngày 15/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Vào khoảng 09 giờ 30 phút. Lữ Thành T cất giấu 01 gói nylon miệng kéo dính chứa ma túy loại Methamphetamine trong hộp đựng kính mắt tại nơi ở của Lữ Thành T mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 8,9196 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 88/CT-VKSDA-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa 8,6094 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai thủy tinh, ống hút nhựa, nỏ thủy tinh) của Lữ Thành T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T chưa rõ nhân thân Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Nhật L là người có mặt tại phòng trọ của T khi lực lượng Công an kiểm tra phòng số 12, quá trình điều tra xác định L chỉ đến phòng trọ của T chơi, không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không xử lý là có căn cứ.

- Đối với người quản lý nhà trọ là bà Phạm Ngọc Quỳnh D, sinh năm 1974; nơi cư trú: khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cho T thuê phòng số 12 để ở không biết T sử dụng nơi ở để thực hiện hành vi phạm tội nên Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không xử lý là có căn cứ.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đối với mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lữ Thành T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lữ Thành T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 8,6094 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong bì thư được Phòng K Công an tỉnh B niêm phong theo kết luận giám định số 4724/KL-KTHS(MT) ngày 15/10/2024, bên ngoài bì thư có ghi ký hiệu 4724/PC09 cùng chữ ký của Lữ Thành T (người chứng kiến), chữ ký của Nguyễn Ngọc D1 (cán bộ trả mẫu), Đặng Hồng Anh Q (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu tròn đỏ niêm phong của phòng KTHS - Công an tỉnh B.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai thủy tinh, ống hút nhựa, nỏ thủy tinh) của Lữ Thành T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lữ Thành T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà